TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2024/DS-ST
Ngày 17/9/2024.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hách

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2023/TLST-DSST ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1);

Địa chỉ trụ sở: Số B - B N, Phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S; Địa chỉ: Tầng B số B - B Bà T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn Tú T, sinh năm: 1995;

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số B ngõ A B, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2023 và văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S ông Nguyễn Thanh H trình bày như sau:

Ngày 03/01/2019, ông Đỗ Văn Tú T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng). Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ số thẻ 472074 – 6928 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 672.153.373 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 654.780.000 đồng. **(**Thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/04/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn: 2.6% x 150% = 3,9%/ tháng.

Tính đến ngày 17/9/2024, ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng: 51.060.630 đồng (Bằng chữ: Năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc: 23.830.089 đồng, lãi quá hạn 27.230.541 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Văn Tú T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2024 là 51.060.630 đồng (Năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Buộc ông Đỗ Văn Tú T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 17/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí: Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Quá trình tiến hành giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo cho ông Đỗ Văn Tú T biết Tòa án đã thụ lý vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng do Ngân hàng TMCP S khởi kiện đối với ông Đỗ Văn Tú T và triệu tập ông T đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng ông T không đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự giải quyết vụ

án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP S vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa buộc ông Đỗ Văn Tú T thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2024 là 51.060.630 đồng (Bằng chữ: Năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc: 23.830.089 đồng, lãi quá hạn 27.230.541 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa nhận định, đánh giá tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với ông Đỗ Văn Tú T và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc ông Đỗ Văn Tú T có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 17/9/2024 là: 51.060.630 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 18/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Ông Đỗ Văn Tú T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án dân sự này là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đỗ Văn Tú T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại số B ngõ A B, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, triệu tập ông Đỗ Văn Tú T đến tham gia phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự tại phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Văn Tú T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều

kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ký ngày 03/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đỗ Văn Tú T được các bên ký trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy xác định là Hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành với các bên. Ông T được cấp thẻ số thẻ 472074 - 6928 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 672.153.373 đồng, ông T đã thanh toán cho ngân hàng là 654.780.000 đồng (Sáu trăm năm mươi tư triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Sau đó ông T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nữa mặc dù đã được Ngân hàng làm việc, nhắc nhở nhiều lần. Ngày 23/04/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông T sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay ngân hàng xác nhận tạm tính đến ngày 17/9/2024 ông Đỗ Văn Tú T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là: 51.060.630 đồng (Bằng chữ: Năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc: 23.830.089 đồng, lãi quá hạn 27.230.541 đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Văn Tú T phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên.

[3.1]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: 23.830.089 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bản sao kê sử dụng thẻ tín dụng của ông Đỗ Văn Tú T với Ngân hàng TMCP S đủ cơ sở xác nhận ông Đỗ Văn Tú T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 23.830.089 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn không trăm tám mươi chín đồng) nên việc Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Văn Tú T phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc trên là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2]. Xét yêu cầu tính lãi: căn cứ Điều 23 Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S quy định: Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát sinh thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán. Ông Đỗ Văn Tú T sử dụng thẻ từ ngày 03/1/2019 quá trình sử dụng thẻ ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhắc nhở ông T, qua nhiều lần làm việc nhưng ông T không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 23/4/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông T sang nợ quá hạn là đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất được quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tạm tính đến ngày 17/9/2024, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 23.830.089 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn không trăm tám mươi chín đồng), lãi suất quá hạn được

tính bằng 150% lãi suất trong hạn, tính từ ngày 23/04/2022 đến ngày 17/9/2024 là: 27.230.541 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi mốt đồng). Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc ông Đỗ Văn Tú T phải thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn là: 27.230.541 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi mốt đồng).

Như vậy, số tiền nợ gốc và lãi ông Đỗ Văn Tú T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S là: 51.060.630 đồng (Năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Về án phí: Ngân hàng TMCP S được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Ông Đỗ Văn Tú T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Đỗ Văn Tú T về việc thanh toán số tiền chậm trả theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Xác nhận ông Đỗ Văn Tú T còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi là 51.060.630 đồng (Bằng chữ: Năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc: 23.830.089 đồng, lãi quá hạn 27.230.541 đồng.

Buộc ông Đỗ Văn Tú T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 51.060.630 đồng (Bằng chữ: Năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Về án phí: Ông Đỗ Văn Tú T phải chịu 2.553.031 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn không trăm ba mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002834 ngày 17/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xử án sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S có mặt, ông Đỗ Văn Tú T vắng mặt. Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Văn Tú T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Hách